

M, ngày 23 tháng 5 năm 2019

Số: 108/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số xxx đại lộ L, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1978,

Nơi ĐKKHKT: Số xxx đại lộ L, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà x ngõ H, đường C, thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Thu H. Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 58 quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương cấp ngày 22/5/2012 không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Phạm Thị Thu H thuận tình ly

hôn.

* Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 02/11/2012. Anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chung Nguyễn Hải A cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh C.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

* Về tài sản chung: Không có.

* Về khoản nợ chung: Không có.

* Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001571 ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp M;
- TAND tỉnh QN;
- UBND p H, tp H, t Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương